

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/TCDS-ST

Ngày 29 - 6 - 2022

“V/v tranh quyền sử dụng đất là lối đi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Chí Tình và ông Hoàng Thanh Diện.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Cán bộ
Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, xét
xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2021/TLST-TCDS ngày 27
tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất là lối đi”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐST-TCDS ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các
đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T (Ông K và bà T là
vợ chồng, bà T ủy quyền cho ông K tham gia tố tụng tại Tòa án). Ông K có mặt .

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình

2. *Bị đơn*: Ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A (Ông T và bà A là vợ
chồng), đều có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình

NHẬN THẤY:

*Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên
đơn ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Vào khoảng tháng 01/2021 vợ chồng ông K bà T có mua đất của cô Trần
Thị T, nay đã được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/3/2021, tại thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5,
diện tích 232,4m², địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đ, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng
Bình, trước khi mua thửa đất đã có lối đi chung, và chủ sử dụng cũ đã sử dụng lối
đi này.

Quá trình mua thửa đất ông K bà T làm thủ tục pháp lý rõ ràng, thửa đất có
lối đi chung, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất đã có sơ đồ thể hiện lối đi vào thửa đất.

Sau khi về sử dụng thì ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A chủ sử dụng thửa đất đối diện không cho gia đình ông đi qua lối đi chung này với lý do ông T bà A cho rằng con đường này là phần đất của gia đình ông, bà có từ trước. Do có tranh chấp nên gia đình ông đã làm đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, Ủy ban nhân dân phường đã hòa giải hai bên gia đình, gia đình ông đã đồng ý hỗ trợ cho ông Thành bà Anh về phân tài sản mà ông đã xây dựng trên lối đi, nhưng ông Thành bà Anh không đồng ý.

Qua nhiều lần trao đổi không được, Ủy ban nhân dân (UBND) phường Ba Đồn đã hòa giải nhưng không có kết quả. Nay vợ chồng ông bà khởi kiện đến Tòa án yêu cầu gia đình ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A tháo dỡ toàn bộ hàng rào, trụ cổng, trả lại lối đi chung hướng đông để gia đình ông bà có lối đi vào thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, diện tích 232,4m², địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/3/2021 cho vợ chồng ông (Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Tâm).

Tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn vợ chồng ông Lê Xuân T bà bà Ngô Thị Kiều A trình bày:

Vợ chồng ông có lô đất số 40 của ông ngoại cho làm đường vào nhà, qua quá trình đã làm đường vào năm 1996 đến nay đã xây dựng hàng rào, sát hàng rào có mương thoát nước của khối phố ngăn cách khu đất của tôi và lô đất số 40, 41 của chị Châu trước đây. Sau này chị Châu bán lại cho chủ khác, chủ khác đi mặt trước đường của xóm. Mặt sau bán tiếp cho chủ mới là anh Khoa, chị Tâm. Nay đòi tháo dỡ hàng rào của tôi xây dựng từ năm 1996 đến nay, vợ chồng tôi không chấp nhận việc đó, chúng tôi không hiến tặng đất lối đi cho ai hết, phần diện tích đất là lối đi thuộc quyền sử dụng của gia đình ông.

Nay anh Khoa chị Tâm khởi kiện đòi đi chung lối đi của gia đình tôi thì vợ chồng ông bà không đồng ý với anh Khoa chị Tâm vì lối đi này là đất của gia đình ông, chứ không phải lối đi chung vào thửa đất nhà anh Khoa chị Tâm.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không có kết quả.

Ngày 29/3/2022, ông Khoa bà Tâm có đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, diện tích 232,4m², địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/3/2021 cho ông Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Tâm cũng như hiện trạng lối đi đang có tranh chấp.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2022, kết quả cho thấy:

- Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, tại khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp cho ông Khoa bà Tâm có cạnh phía Đông giáp với đường giao thông dài 13,41m (lối đi đang tranh chấp); cạnh phía Nam giáp với thửa đất số 221 dài 19,16 m; cạnh phía Bắc giáp với thửa đất số 104 dài 18,34m; cạnh phía Tây giáp với thửa đất số 65 dài 11,77m. Tổng diện tích đất của ông Khoa bà Tâm hiện đang sử dụng

thực tế là 232,4m². Hiện trạng trên thửa đất 64 của gia đình ông Khoa bà Tâm có một số cây cối không giá trị.

Ba cạnh phía Nam, phía Tây, phía Bắc tiếp giáp với các thửa đất liền kề, xây hàng rào bờ lô, không có lối đi. Cạnh phía Đông xây hàng rào bờ lô tiếp giáp với lối đi đang tranh chấp.

- Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 5, tại Khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình của gia đình anh ông Thành bà Anh có cạnh phía Bắc giáp với thửa đất số 63 và lối đi đang tranh chấp có chiều dài 4,82m; ba cạnh còn lại tiếp giáp mương thủy lợi, 01 phần cạnh phía đông giáp thửa đất số 63 Tổng diện tích đất của ông Thành bà Anh là 371,2m².

Về tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 02 tầng bê tông cốt thép và 01 ngôi nhà cấp 4 mái lợp ngói, tường xây bao quanh, xung quanh thửa đất có tường rào bao quanh

Các tài sản có trên lối đi đang tranh chấp: 02 trụ cổng có chiều cao 2m, chiều rộng 47cm xây bằng bờ lô, tô hoàn thiện; 02 cánh cửa sắt có chiều rộng 2,36m, chiều cao 1,70m; mặt đường đổ bê tông; hàng rào cạnh phía đông dài 12,51m, cao 1,4m

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm. Nguyên đơn, bị đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về mặt nội dung: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 và khoản 10 Điều 12, Điều 166, Điều 170 Luật đất đai; Điều 254 Bộ luật Dân sự, căn cứ theo bản đồ địa chính năm 2003 (được đo đạc trước năm 2003) đường giao thông phía Đông thửa đất số 64 đã được thể hiện và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cấp cho bà Trần Thị Thương (chủ sở hữu thửa đất trước khi chuyển nhượng lại cho ông Khoa bà Tâm) năm 2014 tại mục III, phần sơ đồ thửa đất đã thể hiện đường giao thông đi vào thửa đất số 64, đến hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do sở tài nguyên và môi trường cấp cho ông Ka bà T vào ngày 02/3/2021 về phần sơ đồ thửa đất cũng đã thể hiện cạnh phía Đông tiếp giáp với đường giao thông. Đường giao thông đi vào thửa đất số 64 của ông Khoa bà Tâm và thửa đất số 71 của ông Thành bà Anh thuộc quyền quản lý là Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị Tâm, buộc ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A tháo dỡ toàn bộ hàng rào, trụ cổng và các công trình đã xây dựng lấn chiếm trên diện tích đất của lối đi vào thửa đất số 64 và thửa đất số 71, trả lại lối đi vào thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/3/2021 cho ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T, để ông K bà Tâm

sử dụng lối đi vào đất của ông bà. Diện tích lối đi mà ông T bà A đã xây hàng rào, trụ cổng lấn chiếm cụ thể như sau: Chiều dài phía Đông của lối đi là 16,50m, chiều dài phía Tây của lối đi là 21,20.

Tại phiên tòa ông Trần Đăng Khoa nhất trí hỗ trợ cho ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A số tiền 10.000.000 đồng để tháo dỡ hàng rào và trụ cổng trên phần diện tích đất là lối đi chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị t có đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất là lối đi” đối với vợ chồng ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A. Hiện tại ông T và bà A đang có hộ khẩu thường trú tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và lối đi đang tranh chấp cũng ở địa chỉ trên. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, ông K bà T trình bày nguồn gốc thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 02/3/2021 là do vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng của bà Trần Thị T. Khi ông bà mua đất của bà T thì giữa thửa đất của ông T bà A (thửa đất số 71) và thửa đất của ông K bà T (thửa đất số 64) có một lối đi chung vào đất của gia đình ông bà nhưng hiện nay gia đình ông T bà A cho rằng diện tích lối đi vào 2 thửa đất là đất của ông bà, ông bà đã xây hàng rào và cổng bịt lối đi vào thửa đất của ông K bà T. Ông T bà A cho rằng thửa đất mà ông Khoa và bà Tâm đang sở hữu nguồn gốc là nhận chuyển nhượng trước đây là của bà Nguyễn Thị Châu, thửa đất trước đây có lối đi phía trước cạnh phía Bắc, nhưng do tách thửa thành hai lô nên phía trước họ đã xây nhà bịt lối đi của thửa đất phía sau (thửa đất số 64 của ông Khoa bà Tâm), do vậy thửa đất của ông K bà T không có lối đi vào thửa đất, lối đi vào thửa đất đang tranh chấp là đất của gia đình ông. Ông K bà T không được đi chung vào lối đi trên.

Qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thấy rằng:

Trước khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T thì bà Trần Thị T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, diện tích 232,4m², địa chỉ khu phố 6, thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình) được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 05/3/2014. Sổ vào sổ cấp GCN: CH01978. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cấp cho bà Trần Thị Thương tại mục III, phần sơ

đồ thửa đất đã thể hiện đường giao thông đi vào thửa đất số 64 và thửa đất số 71 của ông Thành bà Anh.

Tại Công văn số 58/CV-CNVPĐK ngày 28/4/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Ba Đồn, về việc cung cấp thông tin về quyền sử dụng đất đã xác định như sau: Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, diện tích 232,4m² tại khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/3/2021 mang tên ông Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Tâm, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ bà Trần Thị Thương theo hợp đồng chuyển nhượng số công chứng 1540, quyền số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD của Văn phòng công chứng Nhất Tín, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn. Thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5 giáp đường giao thông phía đông. Ngoài ra căn cứ theo bản đồ địa chính năm 2003 (được đo đạc trước năm 2003), đường giao thông phía đông thửa đất số 64 đã được thể hiện (đính kèm bản trích lục bản đồ). Như vậy, theo bản đồ địa chính năm 2003, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Thương ngày 05/3/2014 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Khoa bà Tâm ngày 02/3/2021 thể hiện thì giữa thửa đất số 64 và thửa đất số 71 có chung đường giao thông đi vào hai thửa đất.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 20/4/2022, hiện trạng thửa đất số 64 tờ bản đồ số 5, tại khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và thửa đất số 71 tờ bản đồ số 5, tại khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cũng có chung một lối đi vào 2 thửa đất. Tuy nhiên, hiện nay ông Thành bà Anh đã xây cổng khóa lối đi này. Mặt khác, căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Khoa bà Tâm được cấp thửa đất số 64, có cạnh phía Đông giáp với đường giao thông (lối đi đang tranh chấp) dài 13,41m, cạnh phía Nam giáp với thửa đất số 221 dài 19,16m, cạnh phía Bắc giáp thửa đất số 104 có chiều dài 18,34m và cạnh phía Tây giáp với thửa đất số 65 dài 11,77m.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định rằng giữa thửa đất số 64 và thửa đất số 71 tờ bản đồ số 5 tại khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình có một lối đi chung vào hai thửa đất. Tuy nhiên, diện tích đất của lối đi này thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân phường Ba Đồn. Vì vậy, ông Thành bà Anh phải tháo dỡ toàn bộ hàng rào, trụ cổng đã xây lấn chiếm trên phần diện tích đất của lối đi là hoàn toàn phù hợp với thực tế.

[3] Về chi phí tố tụng: Tổng số tiền chi phí cho việc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Khoa bà Tâm đã nộp số tiền trên để chi phí cho việc thẩm định và định giá tài sản. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ vào khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 165, khoản 1 Điều 166 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xử buộc ông Lê Xuân Thành và bà Ngô Thị Kiều Anh phải nộp 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để trả lại cho ông Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị Tâm là phù hợp.

[4] Ghi nhận việc ông Trần Đăng K và bà Nguyễn thị T hỗ trợ cho ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A số tiền 10.000.000 đồng để tháo dỡ hàng rào và trụ cổng đã xây dựng trên phần diện tích đất là lối đi chung.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Trần Đăng Khoa và bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 254 Bộ luật dân sự; khoản 1 và khoản 10 Điều 12; Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T, buộc ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A phải tháo dỡ toàn bộ hàng rào và trụ cổng xây lấn chiếm trên phần diện tích đất của lối đi vào thửa đất số 64 tờ bản đồ số 5, địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã được cấp cho ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T, trả lại phần diện tích đất của lối đi đã lấn chiếm để ông K bà T có lối đi vào thửa đất số 64 của ông bà, cụ thể: ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A phải tháo dỡ toàn bộ hàng rào xây bít lối vào thửa đất số 64, tờ bản đồ số 5, địa chỉ khu phố 6, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình có chiều dài 12,51m(cạnh phía đông của thửa đất số 64) và trụ cổng. Diện tích lối đi chung: Có chiều dài phía Đông là 16,50m, chiều dài phía Tây của lối đi là 21,20, nơi rộng nhất là 4,3m, nơi hẹp nhất là 2,89m.

Ghi nhận ý kiến tự nguyện của ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T, ông bà tự nguyện hỗ trợ cho ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A số tiền 10.000.000 đồng để tháo dỡ các công trình xây dựng trên lối đi.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A phải nộp 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để trả lại cho ông Trần Đăng K và Lê Thị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về án phí: Buộc ông Lê Xuân T và bà Ngô Thị Kiều A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho ông Trần Đăng K và bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002276, ngày 06/4/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2022) để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương